

Số: **199/2020/QĐST-HNGĐ**

*Quận 5, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 179/2020/HNST ngày 02/7/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**- Ông Phùng Lê Đức D** – Sinh năm 1979

Thường trú: Đường H, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bà Trần Thị Bích Th** – Sinh năm 1985

Thường trú: Đường H, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 8 năm 2020:

[1] Ông Phùng Lê Đức D và bà Trần Thị Bích Th đã thực sự thuận tình ly hôn.

[2] Ông Phùng Lê Đức D và bà Trần Thị Bích Th đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, cùng xác định không có tài sản chung, không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Lê Đức D và bà Trần Thị Bích Th thuận tình ly hôn

- Về con chung: Ông Phùng Lê Đức D và bà Trần Thị Bích Th thỏa thuận giao người con chung tên Phùng Thành Nh, sinh ngày 01/02/2010 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho bà Trần Thị Bích Th vì ông Phùng Lê Đức D không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Phùng Lê Đức D và bà Trần Thị Bích Th cùng xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Ông Phùng Lê Đức D và bà Trần Thị Bích Th cùng cam đoan không có khoản nợ nào chung và cũng không thực hiện nghĩa vụ dân sự với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Phùng Lê Đức D và bà Trần Thị Bích Th mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0035974 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D và bà Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận N;
- UBND Phường B, Quận N
- (GCN số 38/2012 ngày 26/4/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Doãn Thị Kim Thúy**